

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2022

Số: 782/QĐ-CQLTT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3649/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường Nghệ An trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông báo số 135/TB-TCQLTT ngày 22/8/2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc thông báo thẩm định quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định 1832/QĐ-TCQLTT ngày 28/9/2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đội Quản lý thị trường số 1, thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An;

Theo đề xuất của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Các ông (Bà): Lãnh đạo Cục, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

- Nơi nhận:**
- Như Điều 3;
 - Lưu: VT, TCHC.



CỤC TRƯỞNG

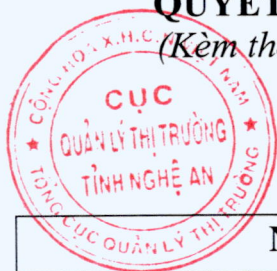
Nguyễn Văn Hường



Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An
Chương: 016

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 782/QĐ-CQLTT ngày 17/10/2022 của
Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An)



Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số báo cáo	Số xét duyệt
2.1. Kinh phí năm trước chuyển sang	233.578.716	233.578.716
a) Nguồn ngân sách nhà nước		
- Loại 340 khoản 341		
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	225.197.033	225.197.033
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)		
+ Nguồn cải cách tiền lương	8.381.683	8.381.683
b) Nguồn khác		
2.2. Tổng dự toán được giao trong năm	22.453.100.000	22.453.100.000
a) Nguồn ngân sách nhà nước	22.453.100.000	22.453.100.000
- Loại 340 khoản 341		
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	17.211.000.000	17.211.000.000
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)	5.242.100.000	5.242.100.000
b) Nguồn khác		
2.3. Kinh phí được sử dụng trong năm	22.686.678.716	22.686.678.716
a) Nguồn ngân sách nhà nước	22.686.678.716	22.686.678.716
- Loại 340 khoản 341		
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	17.444.578.716	17.444.578.716
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)	5.242.100.000	5.242.100.000
b) Nguồn khác		
2.4. Kinh phí quyết toán	22.658.130.878	22.658.130.878
a) Ngân sách trong nước	22.658.130.878	22.658.130.878
- Loại 340 khoản 341		

u

Nội dung	Số báo cáo	Số xét duyệt
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	17.430.469.028	17.430.469.028
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)	5.227.661.850	5.227.661.850
b) Nguồn khác		
2.5. Kinh phí giảm trong năm	14.438.150	14.438.150
a) Nguồn ngân sách nhà nước	14.438.150	14.438.150
- Loại 340 khoản 341	0	0
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	0	0
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)	14.438.150	14.438.150
b) Nguồn khác		
2.6. Kinh phí chuyển năm sau	233.578.716	233.578.716
a) Nguồn ngân sách nhà nước	14.109.688	14.109.688
- Loại 340 khoản 341		
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	5.728.005	5.728.005
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)		
+ Nguồn cải cách tiền lương	8.381.683	8.381.683
b) Nguồn khác		

Handwritten signature



Đơn vị: CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH NGHỆ AN



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 782/QĐ-CQLTT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Tổng số		
			Số báo cáo	Số xét duyệt/TĐ	Chênh lệch
A	B		1	2	3=2-1
I	Nguồn ngân sách trong nước		22.658.130.878	22.658.130.878	
1	Chi quản lý hành chính		22.658.130.878	22.658.130.878	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	340_341	17.430.469.028	17.430.469.028	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340_341	5.227.661.850	5.227.661.850	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	100_101			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100_101			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	070_085			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	070_085			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	130_134			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	130_134			

u